TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ	*VN, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T - sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Triệu Văn K - sinh năm 1982.

Chị Thu và anh K đều cư trú tại địa chỉ: Xóm NB, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị T và anh Triệu Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Bàn Thị T và anh Triệu Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh K thỏa thuận anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Triệu Phúc N - sinh ngày 24/12/2004 đến khi con

chung đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh K không yêu cầu.

Chị Thu có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bàn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp; được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007603 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã PG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng